

DỰ ÁN: ĐÓNG MỚI PHÀ THÉP HAI LƯỠI THAY THẾ PHÀ TB-1125; SỬA CHỮA TÀU KÉO TB-0126 VÀ TÀU KÉO TB-1126 THUỘC BẾN PHÀ CỒN NHẤT, QL.37B

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Xây lắp công trình;
- Tên dự án: Đóng mới phà thép hai lưỡng thay thế phà TB-1125; sửa chữa tàu kéo TB-0126 và tàu kéo TB-1126 thuộc Bến phà Cồn Nhất, QL.37B;
- Người Quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên);
- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Hưng Yên (Đại diện là Ban Quản lý và Bảo trì công trình);
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý dự án theo quy định hiện hành của nhà nước và của tỉnh.
- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 12/10/2025 của Thủ tướng chính phủ.
- Các văn bản pháp lý liên quan:
 - + Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án Đóng mới phà thép hai lưỡng thay thế phà TB-1125; sửa chữa tàu kéo TB-0126 và tàu kéo TB-1126 thuộc Bến phà Cồn Nhất, QL.37B;
 - + Quyết định số 15/QĐ-SXD ngày 22/01/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Đóng mới phà thép hai lưỡng thay thế phà TB-1125; sửa chữa tàu kéo TB-0126 và tàu kéo TB-1126 thuộc Bến phà Cồn Nhất, QL.37B;

2. Phạm vi công việc của gói thầu.

Công trình: Đóng mới phà thép hai lưỡng thay thế phà TB-1125; sửa chữa tàu kéo TB-0126 và tàu kéo TB-1126 thuộc Bến phà Cồn Nhất, QL.37B với giải pháp thiết kế như sau:

a. Đóng mới thay thế phà TB-1125:

- Thông số cơ bản: (Theo Giấy chứng nhận số 01769/25TS): Phà không có động cơ (không tự hành), vật liệu thân tàu sử dụng kết cấu thép; chiều dài phà $L_{max}/L=36,2/24,0m$; tổng dung tích (GT)=66; chiều rộng (Bmax/B)=9,18/9,0m; trọng tải toàn phần (DW)=57,78 tấn; chiều cao mạn (D)=1,3m; chiều cao chìm thiết kế (d)=0,73m; số hành khách = 80 người, ô tô con, ô tô tải và xe máy.

- Phần khung dọc:

+ Khung dọc loại 1 (04 khung): Cấu tạo bằng khung thép T tổ hợp (T150x8/80x8mm); cột chống khung sử dụng thép H tổ hợp (T150x6/80x6mm) chia khung thành 16 khoang bằng nhau theo phương dọc; giữa các khoang được gia cố giằng chéo bằng thép L75x75x6mm. Các cột chống khung và giằng chéo được liên kết với khung bằng bản mã thép hình tam giác dày 6mm.

+ Khung dọc loại 2 (06 khung): Cấu tạo bằng khung thép T tổ hợp (T150x8/80x8mm); cột chống khung sử dụng thép H tổ hợp (T150x6/80x6mm) chia khung thành 16 khoang bằng nhau theo phương ngang. Các cột chống khung được liên kết với khung bằng bản mã thép hình tam giác dày 6mm.

+ Vách dọc tâm (01 vách) và dàn mạn (02 vách): Cấu tạo bằng bản thép dày 6mm, được gia cố sườn bằng sòng đứng và sòng ngang bằng thép T tổ hợp (T150x6/80x6mm và V75x75x6mm).

- Phần khung ngang:

+ Vách đầu phà (02 vách): Cấu tạo bằng bản thép dày 10mm, được gia cố sườn bằng sòng đứng bằng thép T tổ hợp (T150x6/80x6mm và V75x75x6mm).

+ Khung ngang loại 1 (07 khung): cấu tạo bằng khung thép T tổ hợp (T150x8/80x8mm); chia khung thành 12 khoang bằng nhau theo phương ngang;

+ Khung ngang loại 2 (32 khung): cấu tạo bằng khung thép T tổ hợp (T150x6/80x6mm và V75x75x6mm);

+ Vách ngang (8 vách): Cấu tạo bằng bản thép dày 6mm, được gia cố sườn bằng sòng đứng bằng thép T tổ hợp (T150x6/80x6mm) và V tổ hợp (V75x75x6mm).

- Phần mặt boong: cấu tạo bằng tôn tấm Trung Quốc hoặc tương đương dày 8mm, tổng diện tích 216m². Gia cố mặt boong chống trơn bằng các gân thép tròn D10mm dài 6m, khoảng cách 15cm/01 gân.

- Phần vỏ mạn: Cấu tạo bằng tôn tấm Trung Quốc hoặc tương đương dày 6mm, tổng diện tích 61,1m².

- Phần vỏ đáy: Cấu tạo bằng tôn tấm Trung Quốc hoặc tương đương dày 6mm, tổng diện tích 217,8m².

- Kết cấu be chắn sóng mặt boong: Cấu tạo bằng tôn tấm Trung Quốc hoặc tương đương dày 8mm, tổng diện tích 33,6m², có sườn gia cường bằng thép 8mm (khoảng cách sườn 1,0m/01 sườn); chiều cao toàn bộ cấu kiện là 0,45m.

- Lan can phà: Sử dụng lan can kết cấu thép, chiều cao lan can 450mm.

- Nắp hầm trên mặt boong: Kích thước 0,5x0,45m, cấu tạo bằng tôn tấm Trung Quốc hoặc tương đương dày 5mm, xung quanh cấu tạo vách cao 120mm.

- Hệ thống cần bẫy:

+ Thanh dọc dưới: là dầm hộp tổ hợp □300x250x8mm gồm 04 dầm thép hộp, chiều dài dài 5m. Phía trong gia cố sườn thép dày 8mm.

+ Thanh dọc trên: là dầm hộp tổ hợp □250x150x8mm gồm 04 dầm thép hộp, chiều dài dài 6,7m. Phía trong gia cố sườn thép dày 8mm.

+ Cột không chế cần bẫy: Là cột thép hộp tổ hợp $\square 200 \times 100 \times 8 \text{mm}$, gồm 08 cột cao 2,4m.

+ Cột đỡ cần bẫy: Là cột thép U định hình (U160x5mm), gồm 08 cột cao 1,05m.

- Lưới phà: Lưới phà kết nối với thân phà thông qua bản lề, gồm 02 lưới, cấu tạo mỗi lưới như sau:

+ Dầm dọc: Cấu tạo bằng thép I định hình (I200x100x7mm), gồm 14 dầm, mỗi dầm dài 6m.

+ Dầm ngang: Cấu tạo bằng thép I định hình (I200x100x7mm), gồm 52 dầm, mỗi dầm dài 0,384m.

+ Nan mặt lưới phà: Cấu tạo bằng thép U định hình (U100x50x6mm), gồm 40 nan, mỗi nan dài 5m.

+ Thép bịt đầu lưới phà: Cấu tạo bằng 02 bản thép dày 8mm, kích thước mỗi bản thép (5x0,5m); sử dụng 01 thanh thép tròn đặc D40mm dài 5m liên kết 02 bản thép tại đầu lưới phà.

+ Dầm gánh lưới phà: Là dầm hộp cấu tạo bằng thép tổ hợp $\square 250 \times 150 \times 8 \text{mm}$, phía trong gia cố sườn thép dày 8mm. Chiều dài dầm 7m.

- Sơn chống rỉ:

+ Vệ sinh bề mặt toàn bộ các cấu kiện phà bằng phương pháp phun cát;

+ Sơn thân vỏ phần ngập nước: Sử dụng 01 lớp sơn lót ENA301/ENA303 và 02 lớp sơn chống hà BMA684 hoặc tương đương.

+ Sơn thân vỏ phần không ngập nước: Phần vỏ ngoài sử dụng 01 lớp sơn lót ENA301/ENA303 và 02 lớp sơn phủ màu ghi PHD 979/046 hoặc tương đương; phần trong khoang: Sử dụng 01 lớp sơn lót và 02 lớp sơn chống rỉ bằng sơn ENA301/ENA303 hoặc tương đương.

- Các hạng mục khác:

+ Lắp đặt thiết bị chống va bằng 1/2 thép ống D178 (dày 12mm) và D140 (dày 8mm) dọc theo thân phà.

+ Cáp neo phà: Sử dụng 100m cáp lựu D22mm;

+ Neo, tời neo và xích neo phà: Sử dụng quả neo Hanll thép đúc nặng 250Kg; xích neo loại xích đúc D16 dài 125m; tời neo loại trục nằm.

+ Thiết bị an toàn đường thủy: 82 bộ áo phao người lớn, 08 bộ áo phao trẻ em; 12 phao tròn;

+ Thiết bị phòng cháy chữa cháy: Bình cứu hỏa loại bình bột dung tích 9L (06 bình); bạt phủ dập cháy kích thước 1600x1400x3,5mm cùng một số thiết bị khác.

b. Sửa chữa tàu kéo TB-0126:

- Thông số cơ bản: (Theo Giấy chứng nhận số 01797/25TS): Vật liệu thân tàu sử dụng kết cấu thép; chiều dài $L_{\text{max}}/L=17,3/16,0\text{m}$; tổng dung tích (GT) =24; chiều rộng (B_{max}/B)=4,2/4,0m; trọng tải toàn phần (DW)=5,00 tấn; chiều cao mạn (D)=1,7m; chiều cao chìm thiết kế (d)=1,15m; Ký hiệu máy chính YC6B150C, công suất 150 (sức ngựa); cấp tàu VR-SII.

- Thay vá tôn mặt boong: Sửa chữa thay thế các vị trí mặt boong bị han rỉ bằng tôn mới dày 5mm.

- Thay vá tôn đáy sửa chữa thay thế các vị trí han rỉ ăn mòn sâu bằng tôn mới dày 6mm.

- Thay vá tôn mạn vỏ mũi, trạch chống va, vách vùng kết nước đã bị biến dạng, hao mòn, vách có chỗ đã bị thủng.

- Thay lan can, cọc bích đã bị han rỉ.

- Thay máy, hộp số.

- Thay hệ trục chân vịt (đồng bộ với hệ truyền động của hộp số với tỷ số truyền $i=4/1$).

- Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống neo, hệ thống lái.

- Phun cát tẩy rỉ, sơn lại toàn bộ tàu:

- Sơn thân vỏ phần ngập nước: sử dụng 01 lớp sơn lót ENA301/ENA303 và 02 lớp sơn chống hà BMA684 hoặc tương đương.

- Sơn thân vỏ phần không ngập nước: Phần vỏ ngoài sử dụng 01 lớp sơn lót ENA301/ENA303 và 02 lớp sơn phủ màu ghi PHD 979/046 hoặc tương đương; phần trong khoang: sử dụng 01 lớp sơn lót và 02 lớp sơn chống rỉ bằng sơn ENA301/ENA303 hoặc tương đương.

c. Sửa chữa tàu kéo TB-1126:

- Thay vá tôn mặt boong bằng tôn 5mm tại các vị trí bị han rỉ nặng Thay xương khòe: T85x8/150x6; xương thường: L50x50x6

- Thay vá tôn mạn vỏ mũi, trạch chống va thay xương khòe: T85x8/150x6

- Thay be chắn sóng bằng tôn 5mm; cọc bích đôi D140

- Thay vá tôn vách vùng kết nước đã bị hỏng nhiều.

- Sửa chữa cabin, mái che buồng máy, mũi hông.

- Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống neo.

- Phun cát tẩy rỉ, sơn lại toàn bộ tàu:

+ Sơn thân vỏ phần ngập nước: Sử dụng 01 lớp sơn lót ENA301/ENA303 và 02 lớp sơn chống hà BMA684 hoặc tương đương.

+ Sơn thân vỏ phần không ngập nước: Phần vỏ ngoài sử dụng 01 lớp sơn lót ENA301/ENA303 và 02 lớp sơn phủ màu ghi PHD 979/046 hoặc tương đương; phần trong khoang: Sử dụng 01 lớp sơn lót và 02 lớp sơn chống rỉ bằng sơn ENA301/ENA303 hoặc tương đương.

2. Thời hạn hoàn thành. 150 ngày

II. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

Nhà thầu phải đệ trình biện pháp thi công hợp lý cho gói thầu trên cơ sở hồ sơ yêu cầu, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm tra, phê duyệt, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau:

- QCVN 101:2018/BGTVT: Quy chuẩn về cơ sở đóng mới, hoán cải tàu biển, quy định rõ năng lực thi công, thiết bị làm sạch, sơn, gia công và hàn.

- TCVN 7296:2003: Tiêu chuẩn Quốc gia Hàn-Dung sai chung cho các kết cấu hàn-Kích thước-Hình dạng và vị trí

- TCVN 8790 : 2011 Tiêu chuẩn quốc gia sơn bảo vệ kết cấu thép - quy trình thi công và nghiệm thu,

- QCVN 74:2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống chống hà tàu biển;

- TCVN 9276 : 2012: Tiêu chuẩn Quốc gia sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Việc tổ chức quản lý thi công của nhà thầu được thực hiện tuân thủ Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản có liên quan.

a. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng Hồ sơ thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong Hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát, theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong thời gian thi công và ngay cả trong thời gian bảo hành công trình.

- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của Nhà thầu

mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi vi phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và thay thế ngay khi có yêu cầu.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng những phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình Nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ Hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của Nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có biên bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho Chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức thiết kế hoặc Chủ đầu tư để có biện pháp xử lý.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được Tổ chức thiết kế, Chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất do phục hồi công trình do Nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- + Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.
- + Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

- Vật tư được sử dụng phải đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT, Hồ sơ thiết kế được chấp thuận trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu trình mẫu các thông số kỹ thuật của vật tư để TVGS chấp thuận. Mọi vật tư đưa vào công trình không có sự đồng ý của TVGS thì không được thanh toán.

- Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, các sản phẩm trung gian

và sản cuối cùng.

- Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong Hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

- Các tiêu chuẩn áp dụng đối với vật liệu:

- Bộ TCVN 7571:2019: Tiêu chuẩn Quốc gia Thép hình cán nóng

- TCVN 8789:2011: Tiêu chuẩn Quốc gia Sơn bảo vệ kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

- TCVN 9276 : 2012: Tiêu chuẩn Quốc gia sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công

+ Và các quy định hiện hành khác liên quan.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về việc bảo hiểm, độ an toàn của các thiết bị tham gia thi công và chịu trách nhiệm toàn bộ về những bất lợi do các thiết bị này gây ra.

- Các máy thi công, thiết bị thi công phải được tư vấn giám sát kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào thi công công trình.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Theo các quy trình, quy phạm hiện hành.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Theo các quy trình, quy phạm hiện hành.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của nhà nước về phòng chống cháy nổ.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.

- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

- Các bên phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu Nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Tổ chức, cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.

- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động .

- Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công công trình ngay sau khi hợp đồng được ký kết, các thiết bị phải được huy động kịp thời đảm bảo theo tiến độ thi công; các thiết bị khác phục vụ thi công cũng phải đảm bảo tính sẵn sàng huy động.

Nhà thầu không được quyền thay thế nhân sự chủ chốt đã đề xuất trong E-HSDT trong toàn bộ thời gian thi công xây dựng công trình. (Trường hợp bất khả kháng (do ốm đau, bệnh tật... mà nhân sự không thể tham dự được khi đó nhà thầu có văn bản báo cáo giải trình đề xuất), nhà thầu được quyền thay đổi nhân sự khác nhưng phải bảo đảm nhân sự dự kiến thay thế có trình độ, kinh nghiệm và năng lực tương đương hoặc cao hơn so với nhân sự đã đề xuất và nhà thầu không được thay đổi giá dự thầu).

Nhà thầu phải huy động đủ nhân sự chủ chốt ở công trường trong thời gian không quá 7 ngày kể từ ngày ký hợp đồng thi công nhằm đảm bảo tiến độ thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đảm bảo công trình sớm hoàn thành đáp ứng mục tiêu, hiệu quả.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công các hạng mục, công việc:

- Nhà thầu phải lập biện pháp tổ chức thi công và biện pháp thi công cho các hạng mục phù hợp với gói thầu và quy định hiện hành, không vượt thời gian quy định.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Nhà thầu phải lập Ban điều hành công trường, trong đó các thành phần tham gia có đủ tư cách theo qui định như Chỉ huy trưởng công trường, cán bộ giám sát hiện trường, cán bộ kỹ thuật,

Nhà thầu phải lập hệ thống quản lý giám sát chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng theo đúng quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

12. Những yêu cầu phải tuân thủ khác:

- Những điều chưa đề cập cụ thể trong các nội dung kỹ thuật trình bày trên đều phải được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm của các Bộ, của Nhà nước hiện hành

